TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHONG** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: **125**/2021/HS-ST
Ngày: 29/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Văn Lấy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hưng Quang – Giáo viên hưu trí

2. Bà Trần Thị Ngọc Linh – Phó trưởng phòng Lao động –Thương binh và Xã hội huyện Tuy Phong

- Thư ký phiên tòa: ông Đắc Quốc Tuân - Thư ký tòa án huyện Tuy Phong

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Lâm Đa Cha - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 95/2021/HSST, ngày 01/9/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Văn H**, giới tính: Nam; sinh năm 1999; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn H1, xã C, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộcc: kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Học vấn: 3/12; Cha: không rõ; mẹ: Phan Thị T, sinh năm 1965 (đã chết); Anh, chị, em ruột: 02 người, lớn nhất sinh năm 1993; nhỏ nhất sinh năm 1995; vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: có 01 tiền sự, Ngày 31/3/2021 bị Tòa án nhân dân huyện T ra Quyết định số 57/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng, chưa đưa đi chấp hành.

Hoạt động nhân thân bị cáo: Ngày 30/12/2020 bị Chủ tịch UBND xã Cra quyết định số 05 về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại địa phương thời hạn 03 tháng.

Bị cáo Phan Văn H đang bị tạm giam từ ngày 30/4/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện T; Có mặt.

- Người bị hại:

1/ Hồ Ngọc Bảo T, sinh ngày 16/01/2018 - Đại diện hợp pháp cho người bị hại: bà Lê Thị B, sinh năm 1991; Địa chỉ: thôn H3, xã Chí Công, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Vắng mặt;

2/ Nguyễn Như Q, sinh ngày 27/02/2011- Đại diện hợp pháp cho người bị hại: bà Huỳnh Thị Bé P, sinh năm 1993; Địa chỉ: thôn H3, xã C, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Lê Thanh T, sinh năm 1977; Địa chỉ: thôn H1, xã C, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Vắng mặt

2/ Đỗ Ngọc Q1, sinh năm 1993; Địa chỉ: khu phố T1, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn H, sinh năm 1999, trú tại: thôn H1, xã C, huyện T, là người nghiện ma túy, đã 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác mua ma túy sử dụng. Vào ngày 17/4/2021 đã nhanh chóng chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy A11 trị giá 1.743.000 đồng của cháu Hồ Ngọc Bảo T, sinh ngày 16/01/2018 (03 tuổi 03 tháng 01 ngày); tiếp tục vào ngày 25/4/2021, H nhanh chóng chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 trị giá 2.796.500 đồng của cháu Nguyễn Như Quỳnh, sinh ngày 27/02/2011 (10 tuổi 28 ngày). Cụ thể:

Lần 1: Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 17/4/2021, H đi bộ lòng vòng đến khu vực thôn H3, xã C thì nhìn thấy trước hiên nhà của Lê Thị B, có con gái của Lê Thị B là cháu Hồ Ngọc Bảo T đang ngồi cầm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11 xem phim, cách tường thành 20cm, tường thành làm bằng song trụ xi măng, khoảng cách các trụ là 20cm, H đứng bên ngoài thò tay qua khe trụ xi măng chụp giật lấy điện thoại của cháu T đang cầm trên tay, rồi H nhanh chóng bỏ đi. Sau đó, H đến tiệm điện thoại Tâm Anh ở thôn Hiệp Đức 2, xã C bán cho Lê Thanh T được 1.100.000 đồng, H ma ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân.

Lần 02. Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 25/4/2021, H đi bộ lòng vòng đến trước nhà của Huỳnh Thị Bé P ở thôn H3, xã C thấy có con gái của P là cháu Nguyễn Như Qđang để 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 trên đồ hốt rác để trên ghế đá, cháu Qđang ngồi xem phim cách hàng rào 30cm, hàng rào bằng song gỗ cao 2,15m. H trèo lên hàng rào và chồm người xuống chụp giật lấy điện thoại này rồi nhanh chóng bỏ đi. Sau đó, H đem đến tiệm điện thoại Tùng ở khu phố Giang Hải 3, thị trấn P bán cho Đỗ Ngọc Q1 được 1.000.000 đồng, H đã đi mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Theo các kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐG ngày 29/4/2021 và số 42/KL-HĐĐG ngày 12/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy A11: 2.490.000 đồng/chiếc x 70% = 1.743.000 đồng,

- 01 điện thoại di động OPPO F9: 3.995.000 đồng/chiếc x 70% = 2.796.500 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T: Vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số 116/CT-VKS-TP ngày 31/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn H phạm tội: "Cướp giật tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn H mức án từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. thời hạn tù tính từ ngày bị bắt.

Về tang vật chứng: Thu giữ 01 thẻ nhớ đã niêm phong chứa 02 đoạn clip lúc Phan Văn H bán điện thoại di động và Cơ quan điều tra đã thu hồi được các tài sản gồm 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy A11 và 01 điện thoại di động OPPO F9 để yêu cầu định giá.

Về trách nhiệm dân sự:

- Lê Thị B đã dùng số tiền 1.100.000 đồng chuộc lại điện thoại hiệu Samsung galaxy A11 từ Lê Thanh T, Lê Thị B yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 1.100.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường cho B nên ghi nhận, buộc bị cáo phải bồi thường cho B 1.100.000 đồng.

- Huỳnh Thị Bé P đã nhận lại 01 điện thoại di động OPPO F9, không yêu cầu bồi thường gì. Đối với, đã Đỗ Ngọc Q1 đã tự nguyện giao nộp điện thoại di động OPPO F9 cho Cơ quan điều tra xử lý. Lê Ngọc Q1 yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 1.000.000 đồng tiền mua nhầm điện thoại, bị cáo đồng ý bồi thường cho Q1 nên ghi nhận, buộc bị cáo H phải bồi thường cho Q1 1.000.000 đồng.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa và đồng ý quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì đã nhận thức được lỗi lầm của bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện T: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 116/CT-VKS-TP, ngày 31/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố. Bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật, bị cáo không bị bức cung và cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người làm chứng cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Đây là vụ án "Cướp giật tài sản" do bị cáo H 02 lần thực hiện. Do không có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên vào ngày 17/4/2021 bị cáo đã lợi dụng sự mất cảnh giác, không có khả năng tự vệ của các em nhỏ nhanh chóng chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy A11 trị giá 1.743.000 đồng của cháu Hồ Ngọc Bảo T, sinh ngày 16/01/2018 (03 tuổi 03 tháng 01 ngày); Tiếp tục vào ngày 25/4/2021, bị cáo chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 trị giá 2.796.500 đồng của cháu Nguyễn Như Q sinh ngày 27/02/2011 (10 tuổi 28 ngày). Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với người dưới 16 tuổi là tình tiết định khung hình phạt quy định điểm g tại khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Vì vậy, Cáo trạng số 116/CT-VKS-TP ngày 31/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Phan Văn H phạm vào tội: "Cướp giật tài sản" quy định điểm g tại khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận biết được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật,vì bản tính tham lam, lười lao động muốn có tiền tiêu xài cho cá nhân nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở mắc cảnh giác của người khác để nhằm chiếm đoạt tài sản bán để lấy tiền tiêu xài và sử dụng ma túy. Hành động của bị cáo còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, nhân thân của bị cáo không tốt nên cần xử lý bị cáo thật nghiêm minh, nhằm răn đe, giáo dục phòng ngừa tội phạm chung. Vì vậy cần phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Do bị cáo 02 lần thực hiện hành vi phạm tội, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cũng xem xét giảm nhẹ cho bị cáo 01 phần hình phạt để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[5] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện T:

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên ghi nhận để xem xét.

[6] Về tang, vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 thẻ nhớ đã niêm phong chứa 02 đoạn clip lúc bị cáo Phan Văn H bán điện thoại di động hiện còn kèm trong hồ sơ vụ án, đây là vật chứng nên cần tiếp tục lưu giữ;

Cơ quan điều tra đã thu hồi được các tài sản gồm 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy A11 và 01 điện thoại di động OPPO F9 để yêu cầu định giá. Cơ quan điều tra đã có quyết định số 33 và số 45 trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét nữa.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Bà Lê Thị B đã dùng số tiền 1.100.000 đồng chuộc lại điện thoại hiệu Samsung galaxy A11 từ ông Lê Thanh T, bà Lê Thị B yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 1.100.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường cho bà B nên ghi nhận, buộc bị cáo H phải bồi thường cho bà B 1.100.000 đồng.

- Bà Huỳnh Thị Bé P đã nhận lại 01 điện thoại di động OPPO F9, không yêu cầu bồi thường gì. Đối với, đã ông Đỗ Ngọc Q1 đã tự nguyện giao nộp điện thoại di động OPPO F9 cho Cơ quan điều tra xử lý. Ông Lê Ngọc Q1 yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 1.000.000 đồng tiền mua nhầm điện thoại, bị cáo đồng ý bồi thường cho ông Q1 nên ghi nhận, buộc bị cáo H phải bồi thường cho ông Q1 1.000.000 đồng.

[8] Về án phí: Bị cáo Phan Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo **Phan Văn H** phạm tội: "Cướp giật tài sản"

Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Phan Văn H 03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 30/4/2021);

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 357, Điều 468, Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Phan Văn H phải bồi thường cho bà Lê Thị B **1.100.000đ** (một triệu, một trăm nghìn đồng) và cho ông Đỗ Ngọc Q1 **1.000.000đ** (một triệu đồng)

Tiếp tục lưu kèm hồ sơ 01 thẻ nhớ chứa 02 đoạn clip lúc bị cáo Phan Văn H bán điện thoại di động (trong phong bì tại bút lục số 155).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Phan Văn H phải nộp **200.000** đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và **300.000đ** (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt các bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Bị cáo,
- Người bị hại; người liên quan;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lý Văn Lấy